PHÒNG GD & ĐT TP HUẾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG MN VĨNH NINH** ***Độc lập- Tự do- Hạnh phúc***

Số: /KH-MNVN

*Huế, ngày 30 tháng 8 năm 2023*

**KẾ HOẠCH**

**PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN I (2022 - 2025)**

Thực hiện Kế hoạch số 3035/KH-UBND, ngày 25/4/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc triển khai thực hiện Đề án “Phát triển Giáo dục và Đào tạo thành phố Huế giai đoạn 2022-2030 và tầm nhìn đến năm 2045”;

Thực hiện Kế hoạch số 698/KH-PGDĐT, ngày 29/6/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố về việc triển khai thực hiện Đề án “Phát triển Giáo dục và Đào tạo thành phố Huế giai đoạn 2022-2030 và tầm nhìn đến năm 2045”;

Trường mầm non Vĩnh Ninh xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn I (2022 -2025) với những nội dung cụ thể sau:

**PHẦN I**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2022 - 2023.**

**1. Công tác phát triển số lượng**:

**Số lượng trẻ huy động ra lớp**:

- Năm học 2022 – 2023, trường có 15 lớp học với số lượng cháu như sau:

Số lớp : 15 lớp; Số cháu : 450 cháu

*Trong đó:* Nhà trẻ : 3 nhóm 81 cháu.

Mẫu giáo : 12 lớp 369 cháu;

Riêng cháu 5 tuổi : 4 lớp 130 cháu

Phối hợp với các đơn vị trên địa bàn huy động cháu ra lớp đạt chỉ tiêu sau:

+ NT 51/113 cháu, đạt tỉ lệ 45,13 %.

+ MG 325/399 cháu, đạt tỉ lệ 95,87 %;

Riêng trẻ 5 tuổi huy động ra lớp: 128/129 cháu, đạt tỉ lệ: 99,22%.

Đảm bảo tỉ lệ chuyên cần từ 95 - 98 %

**2. Công tác chỉ đạo chuyên môn**:

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện Chuyên đề xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025 và triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới; Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động chủ đề ***“Xây dựng môi trường xanh - an toàn - thân thiện”;***

Triển khai và thực hiện tốt các chuyên đề chăm sóc giáo dục trẻ.

- 15/15 lớp hiện tốt chương trình Giáo Dục Mầm Non .Giáo viên đã ứng dụng linh hoạt các hình thức lồng ghép tích hợp các môn học theo quan điểm giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”, tạo hứng thú cho trẻ dễ tiếp thu kiến thức, nội dung cần truyền đạt.

- Quản lý chỉ đạo chuyên môn qua các hoạt động như thăm lớp ,dự giờ, tổ chức thao giảng, qua các hội thi của cô và trẻ, qua việc kiểm tra thường xuyên, đột xuất của Ban giám hiệu, Ban thi đua,Ban kiểm tra nội bộ trường học đã duy trì tốt các nội dung nền nếp nhà trường đề ra.

- Tổ chức ăn bán trú :15/15 lớp = 450 trẻ đạt 100 %.

- Mức ăn : 23.500 đồng/ trẻ/ ngày.

- Có đủ nước sạch cho trẻ dùng, nước đun sôi cho trẻ uống.

- 100 % trẻ được khám sức khỏe và theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng.

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng theo cân nặng giảm còn 2,3 %.

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng theo chiều cao còn 2,8 %.

- Trẻ ngoan ngoãn, lễ phép ,tích cực tham gia các hoạt động học tập vui chơi.

 - Kết quả đánh giá trẻ cuối năm :

    + Bé ngoan, chuyên cần:    82,30 %.

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 03/05; đạt 60%, công nhận 02/05; đạt 40%

**3. Đội ngũ:**

- **Tổng số cán bộ giáo viên nhân viên**: 53 .

Trong đó :

+ Cán bộ quản lý :03

+ Giáo viên : 34

+ Kê toán : 01

+ Cấp dưỡng : 11

+ Bảo vệ : 02

+ Tạp vụ : 01

**- Trình độ đào tạo:**

+ Trình độ đạt chuẩn :08 đạt tỷ lệ 21,62%

+ Trên chuẩn : 29 đạt tỷ lệ 78,4%

+ Đoàn viên Công đoàn : 52

+ Chi bộ Đảng : 01

+ Đảng viên :14

**4. Cơ sở vật chất**:

- Nhà trường làm mới, sửa chữa ĐDĐC đảm bảo yêu cầu của trường mầm non, thực hiện tốt công tác quản lý mua sắm, bảo quản và sử dụng thiết bị ĐDĐC. Thường xuyên kiểm tra việc bảo quản, sử dụng thiết bị ĐDĐC tại các lớp. GV các nhóm, lớp có ý thức và thực hiện tốt việc bảo quản và sử dụng CSVC, thiết bị ĐDĐC. Thực hiện tốt công tác công khai tài chính hàng tháng trước tập thể hội đồng sư phạm, thực hiện tốt báo cáo thông tin 2 chiều.

**5. Công tác tài chính**:

- Thu ,chi theo đúng nguyên tắc tài chính.

- Các khoản thu theo qui định tại Nghị Quyết 05 và thỏa thuận với phụ huynh đã được thông qua HĐND Phường và chi theo đúng mục đích, đúng luật ngân sách.

+ Trả lương cho nhân viên hợp đồng theo đúng quy định hiện hành

- Làm tốt tốt công tác xã hội hóa giáo dục

**6. Các hoạt động khác:**

**-**Tổ chức tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động mà ngành, địa phương phát động.

**7. Kết quả thi đua của đơn vị:**

- Căn cứ vào quá trình phấn đấu của đội ngũ giáo viên .Trường đã đạt các danh hiệu thi đua như sau :

+ CSTĐ cấp cơ sở : 07 đc.

+ LĐTT :                 50 đc

+ HTNV  :               07 đc.

- Trường đạt tập thể Lao động xuất sắc, được nhận Bằng khen của UBND Tỉnh TT Huế.

- Công đoàn vững mạnh xuất sắc .

- Chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh .

**PHẦN II**

**KẾ HOẠCH  PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC** **GIAI ĐOẠN 2022 - 2025.**

**I. Những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ năm học :**

**a. Thuận lợi:**

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ của các cấp lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể của địa phương, sự quan tâm chỉ đạo của Phòng GD - ĐT Thành phố Huế.

-  Trường có Chi bộ Đảng lãnh đạo toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường, đội ngũ Cán bộ, Giáo viên, Nhân viên trẻ, nhiệt tình năng động ,làm việc có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nghề,có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng.

Trường khang trang, sạch sẽ, thoáng mát, môi trường xung quanh an toàn, nằm trên vị trí thuận tiện cho việc đưa đón con em.

Hội phụ huynh học sinh nhiệt tình, luôn quan tâm đến phong trào hoạt động của nhà trường, đóng góp đầy đủ kinh phí mua sắm đồ dùng, trang thiết bị cần thiết cho hoạt động chăm sóc - giáo dục (CSGD) trẻ.

**b. Khó khăn:**

- Một số trang thiết bị phục vụ của các lớp sử dụng đã lâu cũ, kinh phí nhà trường

còn hạn hẹp nên còn khó khăn để mua sắm mới và thay thế.

- Tỷ lệ GV,NV trong độ tuổi sinh con và nuôi con nhỏ còn nhiều, phần nào ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Một số GV lớn tuổi công nghệ thông tin còn hạn chế.

**II. Những căn cứ để xây dựng kế hoạch:**

- Căn cứ vào tình hình đặc điểm kinh tế xã hội  của địa phương: Phường Vĩnh Ninh có tổng diện tích là : 146,26 ha,với 2.095 hộ dân sinh sống với 8.717 nhân khẩu. Phường Vĩnh Ninh là phường trọng điểm của thành phố, đời sống của các hộ dân trên địa bàn ổn định, hầu hết là công chức, viên chức nhà nước. Phường không có hộ nghèo.

Tổng số trẻ trong độ tuổi mầm non của phường tính đến 30/8/2023 là : 380 trẻ. Dự tính đến năm 2025 số trẻ trong độ tuổi mầm non là: 390 trẻ.

- Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường: Cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên.  Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch nhiệm vụ được giao.

Trường Mầm Non Vĩnh Ninh xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2022- 2025 như sau:

**III.**  **Mục đích, yêu cầu:**

**1. Mục đích**

Nhà trường cụ thể hóa và triển khai thực hiện tốt Đề án phát triển GD&ĐT Thành phố theo Nghị quyết số 01/NQ - HĐND ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế về việc phê duyệt Đề án “Phát triển Giáo dục và Đào tạo thành phố Huế giai đoạn 2022 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045”.

Xây dựng lộ trình cụ thể để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết số 01/NQ - HĐND ngày 12 tháng 4 năm 2023 phân kỳ trong giai đoạn 2023-2025 nhằm tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, bảo đảm các điều kiện duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn.

Giao nhiệm vụ cụ thể cho các tổ khổi để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Nghị quyết.

**2. Yêu cầu**

Đảm bảo việc xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai tốt các nội dung của Nghị quyết, nhà trường phân công trách nhiệm cho các tổ khối đúng chức năng nhiệm vụ.

Có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các tổ khối trong việc tham mưu và tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển Giáo dục thành phố Huế đoạn 2023- 2025;

**IV. Mục tiêu**

Đổi mới GDMN, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, hướng tới đạt trình độ tiên tiến trong khu vực; giúp trẻ em phát triển thể chất, tình cảm, hiểu biết, thẩm mỹ, hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tốt cho trẻ vào lớp 1; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phát triển GDMN dưới 5 tuổi; từng bước chuẩn hóa hệ thống các trường mầm non; phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng đổi mới yêu cầu phát triển GDMN;, thực hiện công bằng trong giáo dục, quan tâm đến đối tượng trẻ thiệt thòi.

**V. Các chỉ tiêu cụ thể**

**Giai đoạn 2022-2025:**

*\*Về quy mô, mạng lưới trường, lớp:*

**Dự kiến huy động trẻ ra lớp  trong các năm học:**

**\*. Năm học  2022 - 2023**:

***- Số trẻ huy động*: 435** trẻ.

                Trong đó: \* Mẫu giáo : 237/ 365 trẻ = 64,93 % số trẻ trên địa bàn.

                               \* Nhà trẻ :  34/ 70 trẻ = 48,57 % số trẻ trên địa bàn.

  \* Riêng trẻ MG 5 tuổi: 83/128 trẻ = 64,84 % số trẻ trên địa bàn.

*-****Tổng số lớp :***15 lớp**.**

- Mẫu giáo : 12 lớp      = 365 trẻ. Tỷ lệ trẻ /lớp =  31 trẻ.

- Nhà trẻ : 03 nhóm  =  70 trẻ.  Tỷ lệ trẻ / lớp = 24 trẻ.

**\*.Dự kiến Năm học  2023 - 2024**:

***- Số trẻ huy động*:**435 trẻ.

                Trong đó: \* Mẫu giáo : 250 / 360 trẻ = 69,5% số trẻ trên địa bàn.

                               \* Nhà trẻ :  40 / 75 trẻ = 53,4 % số trẻ trên địa bàn.

  \* Riêng trẻ MG 5 tuổi :  85/133 trẻ = 63,90 %

*-****Tổng số lớp :***15 lớp**.**

- Mẫu giáo : 12 lớp       =  360 trẻ. Tỷ lệ trẻ /lớp =   30 trẻ.

- Nhà trẻ : 03 nhóm  =  75 trẻ. Tỷ lệ trẻ / lớp = 25 trẻ.

**\*.Dự kiến Năm học  2024 - 2025**:

***- Số trẻ huy động*:**435 trẻ.

               Trong đó: \* Mẫu giáo : 250 / 360 trẻ = 69,5% số trẻ trên địa bàn.

                               \* Nhà trẻ :  40 / 75 trẻ = 53,4 % số trẻ trên địa bàn.

  \* Riêng trẻ MG 5 tuổi :  85/133 trẻ = 63,90 %

*-****Tổng số lớp :***15 lớp**.**

- Mẫu giáo : 12 lớp       =  360 trẻ. Tỷ lệ trẻ /lớp =   30 trẻ.

- Nhà trẻ : 03 nhóm  =  75 trẻ. Tỷ lệ trẻ / lớp = 25 trẻ.

*\* Về chất lượng giáo dục, chăm sóc trẻ:*

- Nhà trường duy trì đến năm 2025, phấn đấu tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm bình quân 0,3%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm bình quân 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ em béo phì - thừa cân được khống chế;

- 100% trẻ mẫu giáo được giáo dục văn hóa Huế; có nền tảng phẩm chất và kỹ năng sống cơ bản, đặc biệt được phát triển các năng lực cảm xúc - xã hội, giúp trẻ tự lực và tự tin trong giao tiếp, sẵn sàng bước vào lớp 1.

- Thực hiện tốt các chuyên đề như : Chuyên đề xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025; Tích hợp lồng ghép các nội dung việc giáo dục trẻ “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh” vào các hoạt động trong ngày một cách phù hợp và hiệu quả; tiếp tục thực hiện Kế hoạch tích hợp giáo dục “Văn hóa địa phương” trong chương trình GDMN; chuyên đề “Chuẩn bị tâm thế cho trẻ 5 tuổi chuẩn bị vào lớp Một”; chuyên đề “Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ MN”; Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên của nhà trường;

- 100% các lớp thực hiện chương trình GDMN do Bộ Giáo dục Đào tạo quy định.

- Làm tốt công tác tuyên truyền kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc phụ huynh, phối hợp giữa nhà trường và xã hội để chăm sóc giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

- Tổ chức tốt các ngày hội, ngày lễ, hội thi để tuyên truyền phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tới mọi gia đình.

**Cụ thể:**

- **Về chăm sóc** :

+ Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT; Thực hiện Kế hoạch số 543/PGDĐT ngày 24/5/2023 của Phòng GDĐT về việc thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trong ngành Giáo dục năm 2023 trong nhà trường.

+ Nâng cao chất lượng bữa ăn; quản lý chất lượng bữa ăn tại các lớp đảm bảo các yêu cầu về an toàn thực phẩm, bảo đảm cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm và phù hợp với cá nhân trẻ, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

+ Tăng cường kiểm tra rà soát công tác bán trú trong nhà trường (khẩu phần ăn, chế độ ăn, thực đơn, quản lý bếp ăn, nguồn gốc thực phẩm...)

+ Nhà trường phối hợp với phụ huynh của trẻ xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng chống SDD và thừa cân, béo phì; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh; huy động nguồn lực đầu tư CSVC, trang thiết bị, đồ dùng phục vụ việc tổ chức bữa ăn bán trú và công trình vệ sinh; khuyến khích sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ trong nhà trường.

   + 100 % số cháu ra lớp được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng về chiều cao và cân nặng.

  + Phấn đấu hạ tỷ lệ suy dinh dưỡng về cân nặng giảm từ 2- 3 % so với đầu năm học. Hạ tỷ lệ suy dinh dưỡng về chiều cao giảm từ 1- 1.5 % so với đầu năm học.

- **Về giáo dục** :

+ Nhà trường tập trung các giải pháp thực hiện Chủ đề **“Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”** phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025” trong thực hiện Chủ đề.

+ Thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ GD&ĐT Thông tư Ban hành Chương trình GDMN. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện chương trình Giáo dục mầm non ở các độ tuổi. Đảm bảo 100% nhóm lớp thực hiện có hiệu quả việc đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, chú trọng phát triển chương trình GDMN theo hướng thực hành, trải nghiệm, khám phá phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, nhà trường khả năng và nhu cầu của trẻ.

+ Nhà trường đẩy mạnh giáo dục kĩ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; tiếp tục thực hiện kế hoạch tích hợp giáo dục “Văn hóa địa phương” vào Chương trình GDMN

+ Đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ, bổ sung các tài liệu, học liệu đồ dùng đồ chơi phục vụ chuyên đề. Tiếp tục phát huy làm thiết bị dạy học, trang hoàng lớp từ nguyên liệu sẵn có của địa phương. Tổ chức tốt các hoạt động Lễ hội, đi dạo, tham quan theo kế hoạch, phù hợp với tâm sinh lý của các cháu và điều kiện của địa phương, của nhà trường.

+ Nhà trường tiếp tục triển khai tổ chức làm quen với tiếng Anh cho trẻ em mẫu giáo ở trong nhà trường theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản Bộ GDĐT đã ban hành

+ Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng

vào lớp Một, chú trọng các giải pháp phối hợp giữa MN và Tiểu học, có kế hoạch cho trẻ tham quan trường tiểu học phù hợp yêu cầu liên thông từ MN lên tiểu học. Tiếp tục thực hiện Chương trình "Tôi yêu Việt Nam” trong nhà trường.

+ Đẩy mạnh ứng dụng môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi giáo viên, nhà trường trong đổi mới phương pháp tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý giáo dục mầm non và trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời, hướng dẫn theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo quy định của Chương trình GDMN sau sửa đổi.

+ Đẩy mạnh thực hiện phương châm giáo dục "Chơi mà học, học bằng chơi" trong cơ sở GDMN, chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục nhằm kích thích và tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo để phát triển toàn diện; triển khai thực hiện lồng ghép giáo dục dinh dưỡng hợp lý và chế độ vận động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho trẻ trong nhà trường. Triển khai các mô hình phối hợp giữa gia đình - nhà trường - cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

+ Tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm, đảm bảo giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ khuyết tật. Tạo điều kiện cho GV có trẻ khuyết tật học hòa nhập tham gia tập huấn phương pháp giáo dục trẻ khuyết tật do phòng GD& ĐT tổ chức. Đẩy mạnh công tác truyền thông tới gia đình và cộng đồng nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, giúp trẻ có cơ hội thực hiện các quyền của trẻ em và hòa nhập cộng đồng.

*\*Về đội ngũ giáo viên:*

Duy trì đến năm 2025, nhà trường bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV; Năm hoạc 2022 – 2023 trường có 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn. Phấn đấu đến năm 2025, 88,23% GV đạt trình độ trên chuẩn. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với giáo viên MN theo quy định hiện hành; thực hiện nghiêm túc các các phong trào thi đua đảm bảo dân chủ, công bằng. Cụ thể:

**Năm học: 2022 – 2023:**

+ Quản lý: 03/03 đại học

+ Giáo viên: Đại học: 26/34 người; Tỷ lệ: 76,47%

Cao đẳng: 08/34 người; Tỷ lệ: 23,53%

+ Đảng viên: 14 đồng chí

Phấn đấu bồi dưỡng kết nạp : 02 đồng chí trong năm học tiếp theo

Giáo viên nuôi dạy giỏi cấp Cơ sở dự kiến: 05 giáo viên.

**Năm học: 2023 – 2024:**

+ Quản lý: 03/03 đại học

+ Giáo viên: Đại học: 28/34 người; Tỷ lệ: 82,35%

Cao đẳng: 06/34 người; Tỷ lệ: 17,65%

+ Đảng viên: 16 đồng chí

Phấn đấu bồi dưỡng kết nạp : 02 đồng chí trong năm học tiếp theo

Giáo viên nuôi dạy giỏi cấp Cơ sở dự kiến: 05 giáo viên.

**Năm học: 2024 – 2025:**

+ Quản lý: 03/03 đại học

+ Giáo viên: Đại học: 30/34 người; Tỷ lệ: 88,23%

Cao đẳng: 04/34 người; Tỷ lệ: 11,77%

+ Đảng viên: 18 đồng chí

Phấn đấu bồi dưỡng kết nạp : 02 đồng chí trong năm học tiếp theo

Giáo viên nuôi dạy giỏi cấp Cơ sở dự kiến: 05 giáo viên.

+ Hàng năm, nhà trường thực hiện quản lí đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT; đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT, phấn đấu 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức độ khá trở lên.

*\*Về cơ sở vật chất trường lớp:*

Nhà trường tiếp tục thực hiện Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 01/4/2020 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt kế hoạch phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2020 - 2025.

Nhà trường thực hiện đánh giá thực trạng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học hiện có theo Nghị quyết số 19/NQ-TW và Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC để có kế hoạch sửa chữa, cải tạo phòng học, phòng chức năng, đảm bảo tất cả các lớp học có đủ nhà vệ sinh đạt chuẩn và sử dụng nước sạch… nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu tại Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT. Ưu tiên đảm bảo CSVC đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập; tham mưu lãnh đạo các cấp cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn CSVC quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT

Nhà trường tập trung các giải pháp thực hiện Chủ đề **“Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”** phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025” trong thực hiện Chủ đề.

- Xây dựng Kế hoạch Thực hiện Đề án “Phát triển Giáo dục và Đào tạo thành phố” giai đoạn 1 (2022-2025).

***Cơ sở vật chất hiện có:***

* Tổng số phòng học : 15 phòng (Kiên cố)
* Tổng số nhà vệ sinh chỏ trẻ : 15 NVS
* Phòng Hiệu trưởng : 01
* Phòng Phó HT : 02
* Phòng đa chức năng : 01
* Sân chơi : 02
* Văn phòng : 01
* Phòng nhân viên CD : 01
* Phòng bảo vệ : 01
* Bếp ăn : 01
* Phòng y tế : 01
* Kho : 01
* Cổng : 02
* Hệ thống nước : 01
* Hệ thống điện : 01
* Hệ thống PCCC : 01
* Kết nối Internet : 01
* Hệ thống thu gom rác : 01

***Kế hoạch đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp:***

* Hiện tại, nhà trường đã được Phòng Tài Chính Thành phố duyệt gói thầu chống

thấm với tổng số tiền 300 triệu đồng, đang được thi công, sửa chữa, chống thấm dột gây mất an toàn cho trẻ.

* Nhà trường đã tờ trình lên UBND phường Vĩnh Ninh xin kinh phí ốp đá mặt

ngoài trường tránh bị ẩm mốc toàn bộ khu vực mặt ngoài của trường gây mất thẩm mỹ với tổng số tiền 300 triệu và đã được nhà thầu về thẩm định giá.

**Năm học 2022-2023:**

* Sơn mới hàng rào hành lang 3 tầng : 22.000.000 đồng
* Thông cửa gương lớp C1 : 15.000.000 đồng
* Làm mái che để xe cho phụ huynh tầng 1 : 19.000.000 đồng
* Mua CPU, bàn phím, sửa chữa đồ dùng,

điện, nước,sie, quạt, cửa các lớp… : 27.290.000 đồng

* Sửa xie, bồn cầu, các vòi nước…. : 10.000.000 đồng
* Mua mới ti vi, máy laptop cho các lớp : 39.000.000 đồng
* Sản xuất,cải tạo,trang trí sân khấu cho trường: 10.974.511 đồng
* Sản xuất lắp ráp kèo sắt, mái lợp nhà

kho đường luồng, mở rộng khu vực nhà

để xe cho CBGVNV : 39.695.000 đồng

Sữa chữa tô trác sơn trần lớp C2 do bị hỏng: 12.293.600 đồng

* Sửa giường ngủ, bàn ghế bổ sung ca uống

nước, mua bổ sung rổ, xô inox, chén sứ,

đĩa sứ, chăn, chiếu : 40.425.000 đồng.

* Mua tài liệu cho cô : 5.000.000 đồng

***Tổng kinh phí cần để xây dựng CSVC : 240.678.111 đồng***

**Năm học 2023 - 2024:**

- Sơn sửa nâng cấp phòng học 02 phòng : 40.000.000 đồng

- Mua mới 2 máy điều hòa Panasonic : 22.000.000 đồng

- Sửa chữa quạt điện, bồn cầu, máy điều hòa…: 30.000.000

- Mua dàn âm thanh + đèn sân khấu : 40.000.000 đồng.

- Mua mới 2 bộ máy vi tính : 30.000.000 đồng

- Mua mới 1 tủ lạnh : 20.000.000 đồng

- Mua mới 1 tủ đựng xoong nồi : 15.000.000 đồng

- Mua ĐDĐC bổ sung các lớp : 20.000.000 đồng

- Thay rèm sáo 3 tầng : 60.000.000 đồng

- Bổ sung đồ tại phòng đa năng : 10.000.000 đồng

- Mua tài liệu cho cô : 5.000.000 đồng

- Sơn tường rào quanh trường : 20.000.000 đồng

***Tổng kinh phí cần để xây dựng CSVC : 312.000.000 đồng***

**Năm học 2024 - 2025:**

- Sơn sửa nâng cấp phòng học 02 phòng : 40.000.000 đồng

- Mua mới 2 máy điều hòa Panasonic : 22.000.000 đồng

- Sửa chữa quạt điện, bồn cầu, máy điều hòa…: 30.000.000

- Mua mới 2 bộ máy vi tính : 30.000.000 đồng

- Mua ĐDĐC bổ sung các lớp : 20.000.000 đồng

- Mua 01 máy chiếu Projectro : 40.000.000 đồng

- Mua 2 máy in : 13.000.000 đồng

- Mua mới xoong nồi : 50.000.000 đồng

- Sơn tường rào quanh trường : 20.000.000 đồng

- Bảo dưỡng cột chống sét, hệ thống báo cháy: 10.000.000 đồng

- Mua mới tủ lưu mẫu thức ăn : 10.000.000 đồng

***Tổng kinh phí cần để xây dựng CSVC :285.000.000 đồng***

*\*Về phổ cập giáo dục giáo dục mầm non:*

Nhà trường củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi. Nhà trường đã triển khai thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTENT) của địa phương theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

Hàng năm nhà trường đã huy động trẻ ở độ tuổi Mầm non trong phường ra lớp ở các loại hình đều đạt và vượt chỉ tiêu so với kế hoạch.

**IV. Nhiệm vụ và giải pháp**

**1.Nâng cao nhận thức và đẩy mạnh công tác thông tin và truyền thông về GDMN**

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, cộng đồng, gia đình về vai trò, vị trí của GDMN trong hệ thống giáo dục quốc dân và trong phát triển nguồn nhân lực; về các chính sách đối với giáo viên mầm non, đối với trẻ em, các nhà đầu tư phát triển GDMN.

Xây dựng kế hoạch thông tin và truyền thông về GDMN trên các phương tiện truyền thông, báo chí, website của nhà trường. Xây dựng chuyên mục GDMN trên các phương tiện thông tin truyền thông.

Thông tin, tuyên truyền về các biện pháp chăm sóc giáo dục trẻ theo từng độ tuổi; trách nhiệm trong việc bảo vệ, giáo dục trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; tăng cường phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ có trẻ em từ 0-5 tuổi, nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dạy trẻ tại trường nhằm tạo điều kiện để trẻ mầm non được phát triển toàn diện ở các lĩnh vực và rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ nhằm hình thành nền tảng trong nhân cách của trẻ.

**2. Đổi mới công tác quản lý GDMN**

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền trong việc phát triển GDMN; đưa mục tiêu phát triển GDMN vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hàng năm. Phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể trong việc quản lý GDMN.

Phối hợp chặt chẽ chính quyền địa phương các cấp, các ngành; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định đối với GDMN trong nhà trường.

Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá trong công tác quản lý và chăm sóc giáo dục trẻ. Trong đánh giá bảo đảm thực chất, hiệu quả, không chạy theo bệnh thành tích; Phối hợp với các cấp, các ngành xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, tạo điều kiện cho giáo viên phát huy khả năng sáng tạo, trí tuệ trong tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, tạo động lực phấn đấu nâng cao chất lượng đội ngũ; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chăm sóc và giáo dục trẻ; lưu trữ, sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, tránh hình thức và giảm tải cho giáo viên mầm non.

Đẩy mạnh cải cách hành chính; thực hiện đồng bộ phân cấp quản lý, hoàn thiện và triển khai cơ chế phối hợp giữa các phòng, ban liên quan; tăng cường quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các tổ, khổi, cá nhân trong nhà trường đi đôi với hoàn thiện cơ chế công khai, minh bạch, đảm bảo sự giám sát của cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị và xã hội,bảo đảm dân chủ hóa trong đơn vị.

Thực hiện quản lý theo Kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển của ngành của địa phương trong từng giai đoạn phù hợp với sự phát triển Kinh tế - xã hội. Tập trung quản trị nhà trường, quản lý chất lượng; công khai chất lượng giáo dục, đảm bảo các điều kiện về cả cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ và tài chính của nhà trường; thực hiện việc giám sát xã hội về chất lượng và hiệu quả giáo dục.

**3. Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp và tăng cường đầu tư CSVC cho giáo dục mầm non đáp ứng nhu cầu học tập cho con em nhân dân.**

Tham mưu lãnh đạo các cấp trong việc ưu tiên đầu tư kinh phí để đầu tư xây dựng, cải tạo và sửa chữa những hạng mục công trình đã xuống cấp; các phòng chức năng theo hướng đạt chuẩn về CSVC; mua sắm thêm hoặc tu bổ các thiết bị đồ dùng đồ chơi theo hướng chuẩn hóa đã được quy định. Tập trung xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình Kế hoạch Thành phố đã phê duyệt. Nhà trường tiếp tục thực hiện đầy đủ, có hiệu quả việc khai thác, sử dụng và bảo quản thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi trong lớp và ngoài trời hiện có. Hằng năm, thực hiện rà soát, cân đối lập kế hoạch để mua sắm bổ sung, thay thế các thiết bị dạy học tối thiểu, đồ dùng đồ chơi trong lớp và ngoài trời đáp ứng đủ cho tất cả nhóm, lớp.

Đẩy mạnh huy động xã hội hóa giáo dục, góp phần đầu tư CSVC, mua sắm trang thiết bị dạy học; Khuyến khích kêu gọi nhà đầu tư tham gia phát triển GDMN của nhà trường.

**4. Nâng cao chất lượng đội ngũ**

Triển khai thực hiện Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. Thực hiện có hiệu quả Quyết định số1665/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2021-2025). Phấn đấu đến 2025 tỷ lệ giáo viên mầm non đạt trên chuẩn trình độ đào tạo là 88,23*%.*

Đổi mới công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng; phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non cốt cán đáp ứng các yêu cầu đổi mới GDMN; bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng. Trong đó chú trọng bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao năng lực thực tiễn cho giáo viên; nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng Internet.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng việc Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh gắn với phong trào thi đua “Dạy tốt -Học tốt”.

Quản lý tốt viên chức và người lao động trong nhà trường: Đánh giá đúng thực trạng chất lượng đội ngũ; chuẩn hóa về năng lực nghề nghiệp và yêu cầu từng vị trí việc làm. Triển khai thực hiện việc đánh giá hiệu trưởng, giáo viên theo Thông tư 25 và 26, ngày 08/10/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và hiệu trưởng; Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/08/2020 về đánh giá phân loại cán bộ công chức, viên chức một cách thực chất để viên chức phát huy ưu điểm, khắc phục những tồn tại, hạn chế.

Đổi mới công tác thi đua theo hướng thiết thực và hiệu quả. Nhân rộng những tấm gương nhà giáo tiêu biểu, các điển hình tiên tiến trong nhà trường nhằm khơi dậy lòng nhiệt huyết, ý thức trách nhiệm và lòng tự hào về nghề nghiệp của đội ngũ.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong đơn vị: Đổi mới trong tư duy lãnh đạo, quản trị trường học; nghiên cứu kỹ các văn bản, những quy định của ngành để triển khai chỉ đạo có hiệu quả. Nâng cao chất lượng CCHC, ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành tại đơn vị; rà soát các văn bản hết hiệu lực; coi trọng nội dung khi soạn thảo văn bản và thể thức văn bản theo quy định; kiểm tra việc quản lý biên chế đội ngũ, bố trí đội ngũ theo vị trí việc làm; việc thực hiện chế độ chính sách luôn đảm bảo công bằng, kịp thời.

**5. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ; thực hiện tốt chương trình, nội dung, phương pháp GDMN**

Triển khai và hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến GDMN như: Điều lệ trường mầm non; quy chế hoạt động của nhà trường; thông tư quy định đánh giá và kiểm định chất lượng GDMN, trường đạt chuẩn quốc gia…Thực hiện các giải pháp để đảm bảo điều kiện phát triển chương trình GDMN phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ, đẩy mạnh giáo dục hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật; phát triển các điều kiện và hoạt động của trường theo các tiêu chí của trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; ứng dụng phương pháp giáo dục Steam vào tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường; đặc biệt quan tâm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường theo giai đoạn sát thực với tình hình phát triển KT-XH mỗi địa phương. Kế hoạch giáo dục năm luôn thể hiện sự linh động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; luôn quan tâm đến giáo dục truyền thống, đưa các yếu tố đặc sắc của văn hóa địa phương vào trong kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Đổi mới hoạt động chuyên môn trong nhà trường; đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp, hình thức GDMN; vận dụng các phương pháp GDMN tiên tiến của các trường có chất lượng tốt trong nước, của các nước trong khu vực phù hợp với thực tiễn địa phương để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ; rà soát, đánh giá về chương trình GDMN; từng bước chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai chương trình GDMN mới sau năm 2023 với nội dung và phương pháp tiên tiến, phù hợp với điều kiện thực tiễn, đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập quốc tế theo kế hoạch và chỉ đạo của Bộ GD&ĐT.

Nâng cao năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục, bồi dưỡng năng lực phát triển chương trình giáo dục của nhà trường. Phát triển Chương trình GDMN phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ. Thực hiện tốt việc theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định của chương trình GDMN; nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục, chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp 1.

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, tăng cường tiếp cận tin học cho trẻ mầm non.

Đẩy mạnh hoạt động phát hiện sớm, can thiệp sớm, giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật trong nhà trường, hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên, cha mẹ trẻ về phát hiện sớm, can thiệp sớm đối với trẻ em có nguy cơ chậm phát triển và trẻ em khuyết tật.

Tập trung quản lý chất lượng đổi mới hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ; tăng cường phối hợp các bậc cha mẹ để nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; thực hiện nghiêm nền nếp, dân chủ, kỷ cương trong đơn vị, tăng cường thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về thể chất lẫn tinh thần; đảm bảo thực hiện quyền trẻ em.

Duy trì tỷ lệ trẻ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú. Thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ kết hợp với tăng cường giáo dục phát triển vận động. Triển khai tài liệu phổ biến kiến thức và kỹ năng cơ bản về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cho cha mẹ và cộng đồng.

Tăng cường đầu tư CSVC, mua sắm thêm trang thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi nhằm đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp GDMN.

**6. Thực hiện các chế độ, chính sách, đẩy mạnh xã hội hóa GDMN**

Thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách phát triển theo quy định và hướng dẫn của Tỉnh, Bộ, ngành, Trung ương.

Thực hiện các chế độ chính sách đối với CBQL, giáo viên mầm non theo đúng quy định Nhà nước, đặc biệt là chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, tiền lương.

Thực hiện nghiêm túc các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục, nhất là các chính sách của tỉnh được quy định tại Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 14/10/2017 Quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh.

**7. Tăng cường hợp tác quốc tế và đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong nhà trường.**

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về GDMN, khuyến khiachs CBGVNV tích cực học hỏi, áp dụng hiệu quả các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các đơn vị trong nước, trong khu vực và quốc tế về GDMN để áp dụng phù hợp với tình hình của nhà trường và địa phương.

**V. Tổ chức thực hiện**

Căn cứ vào Kế hoạch thực hiện Đề án, nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển đảm bảo tính bền vững, có hiệu quả, đúng tiến độ về lộ trình và kế hoạch; đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đổi mới và sáng tạo phù hợp với tình hình thực tiễn tại đơn vị và sự phát triển KT-XH của địa phương. Quan tâm xây dựng tập thể đoàn kết - dân chủ - thân thiện; làm tốt công tác phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội.

Tham mưu với UBND phường trong việc huy động trẻ ra lớp thực hiện tốt công tác Phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; quản lý chặt chẽ các cơ sở độc lập tư thục trên địa bàn.

**VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo Phòng GD&ĐTThành phố về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch trước ngày 20 tháng 11 hằng năm.

***Nơi nhận:***

* Phòng GD&ĐT (để báo cáo) **HIỆU TRƯỞNG**
* BGH, Các lớp (để t/hiện)
* Lưu: VT

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Trần Thị Thùy Dương** |